

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 110/2018/HS-PT
Ngày: 09 – 11 – 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/TLPT-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Liên Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

LIÊN VĂN Q, sinh năm 1995 tại CT, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp ĐP1, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liên Văn N và bà Lâm Thị Ng; có vợ KaTor Thị và 02 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị được Tòa án triệu tập:

Bị hại:

1/ Liên Văn Nh sinh năm 1973 (Vắng mặt)

2/ Hứa Thị Bé Th, sinh năm 1978 (Có mặt)

Cùng trú tại: ấp ĐP1, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lê Thị Ph, sinh năm 1980 (Có mặt)

Trú tại: ấp ĐP1, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 20 phút, ngày 20/4/2018 Liên Văn Cuộc đến Công an xã ĐP trình báo sự việc tại nhà anh ruột mình là Liên Văn Nh ở ấp ĐP1, xã ĐP bị mất trộm 14 chỉ vàng 24K và 02 chỉ vàng 18k.

Qua điều tra xác minh vào khoảng 20 giờ ngày 13/4/2018 vợ anh Cuộc là chị Lê Thị Ph đến nhà vợ chồng anh Liên Văn Nh và Hứa Thị Bé Th nhờ giữ hộ một hộp vàng bên trong có 14 chỉ vàng 24k và 2,13 chỉ vàng 18k. Số vàng trên được vợ chồng anh Nhanh cất giữ trong tủ nhôm ở phòng khách của gia đình. Lúc này, Liên Văn Q là cháu ruột của anh Nhanh nhà kế bên có nghe việc chị Phương gửi vàng cho vợ chồng anh Nhanh.

Khoảng 10 giờ ngày 17/4/2018, Liên Văn Q đi qua nhà anh Nhanh, trong nhà có chị Hứa Thị Bé Th đang rửa chén phía sau, phòng khách nơi tủ quần áo cất vàng không có ai trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q về nhà lấy chìa khóa tủ của anh Nh (trước đó Q có sửa điện trong nhà dùm chị Th lấy chìa khóa nên lấy đem về nhà mình cất giữ). Sau khi lấy chìa khóa, Q lại nhà anh Nh mở tủ quần áo trong phòng khách lấy hộp đựng vàng ở ngăn giữa rồi bỏ vào túi quần, khóa tủ lại rồi đi về nhà. Khi về nhà Q đem hộp vàng cất giấu ở đóng gác bên cạnh nhà.

Đến ngày 18/4/2018, Q mở hộp vàng lấy một dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 6 chỉ, một nhẫn vàng trơn vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ và hộp đựng vàng bỏ vào túi quần, số vàng còn lại bỏ vào túi nylon đem chôn giấu ở dưới gốc xoài phía sau nhà. Sau đó, Q đi xuống xuống chạy ra thị trấn NS gặp chị ruột là Liên Thị Ng. Trên đường đi Q ném bỏ hộp đựng vàng xuống sông. Khi gặp chị Ngọc, Q đưa một sợi dây chuyền và một nhẫn vàng nhờ đi bán dùm. Q nói là vàng của cha mẹ ruột gửi về bán trả nợ và đóng hụi nên chị Ngọc đồng ý. Ngọc đem sợi dây chuyền vàng đến tiệm vàng NT tại thị trấn NS bán được 21.405.000 đồng, đem chiếc nhẫn đến tiệm vàng PV tại thị trấn NS bán được 7.180.000 đồng. Tổng số tiền bán được là 28.585.000 đồng. Ngọc lấy trả nợ và đóng hụi cho Q hết.

Đối với Liên Văn Q sau khi đưa vàng cho Liên Thị Ng thì xuống xuống chạy về nhà. Ngày 20/4/2018, Q thấy lực lượng công an điều tra, xác minh sự việc mất trộm tại nhà Liên Văn Nhanh nên lấy chiếc chìa khóa tủ nhà anh Nh mà Q cất giấu đem ra sông trước nhà ném bỏ.

Ngày 24/4/2018, Liên Văn Q đến Công an xã ĐP, huyện CT khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, đồng thời Q đã giao nộp toàn bộ số vàng còn lại

trộm cắp được tại nhà anh Liên Văn Nh gồm 06 chỉ vàng 24k và 2,13 chỉ vàng 18k.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Liên Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Liên Văn Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2018, bị cáo Liên Văn Q kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Liên Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Hứa Thị Bé Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Lê Thị Ph xin cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; có con còn nhỏ; sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ theo quy định của pháp luật thì bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Liên Văn Q, sửa bản án sơ thẩm.

Bị hại Hứa Thị Bé Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Lê Thị Ph: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Liên Văn Q có đơn kháng cáo, xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Liên Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện theo nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 17/4/2018, bị cáo Liên Văn Q lợi dụng trong lúc nhà của bị hại không có ai trông coi nên bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 14 chỉ vàng 24k và 2,13 chỉ vàng 18k. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm được theo định giá là 54.666.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp

tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, khi xét xử cấp sơ thẩm cũng đã xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như “bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo với mức án 02 năm tù, xét mức án này là không nặng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp biên nhận là đã trả cho bà Lê Thị Ph 02 chỉ vàng 24k, tại phiên tòa bị cáo cũng có thiện chí tiếp tục trả nợ cho bị hại, đồng thời bị hại cũng đồng ý và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đầu thú, có thiện chí khắc phục hậu quả, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; là lao động chính, có con chưa thành niên; do vậy nhằm tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa sai lầm, khắc phục hậu quả cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ các điều kiện để hưởng án treo, cho nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Liên Văn Q, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Liên Văn Q. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Liên Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Liên Văn Q 02 (Hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (09/11/2018).

Giao bị cáo Liên Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo (1b);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Công an huyện CT (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- PV27 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- PC81 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b)
- VKSND huyện CT (1b);
- Chi cục THADS huyện CT (1b);
- TAND huyện CT (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu THS (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm